ẢNH: ĐĂNG TUYÊN

Khuôn khổ hệ thống kiểm soát nội bộ theo tiêu chuẩn Basel

ThS. NGÔ THÁI PHƯỢNG
ThS. LÊ THỊ THANH NGÂN

Với quá trình hội nhập ngày càng sâu rộng vào thị trường tài chính – tiền tệ khu vực và thế giới, các NHTM Việt Nam đang ngày càng nỗ lực để tăng cường, hoàn thiện hệ thống quản trị của mình để phòng ngừa, phát hiện và xử lý kịp thời rủi ro. Ngày càng nhiều NHTM quan tâm đến việc xây dựng và thiết lập hệ thống kiểm soát nội bộ hữu hiệu nhằm duy trì sự hoạt động an toàn, bền vững của ngân hàng. Ủy ban Basel về giám sát ngân hàng đã tổ chức các cuộc nghiên cứu, khảo sát và kết quả chỉ ra rằng những tổn thất, đổ vỡ trong hoạt động ngân hàng chủ yếu xuất phát từ việc ngân hàng đã không duy trì được hệ thống kiểm soát nội bộ hiệu quả để ngăn chặn hoặc phát hiện sớm những dấu hiệu rủi ro. Ủy ban Basel đã phát hành tài liệu Khuôn khổ cho hệ thống kiểm soát nội bộ ngân hàng để hướng dẫn và khuyến khích các ngân hàng xây dựng hệ thống quản trị rủi ro hiệu quả.

Bài viết này tìm hiểu về khuôn khổ hệ thống kiểm soát nội bộ theo tiêu chuẩn Basel – một cấu phần quan trọng của quản trị ngân hàng hiệu quả và là nền tảng cho hoạt động lành mạnh, an toàn của các ngân hàng.

1. Kiểm soát nội bộ theo tiêu chuẩn Basel

Theo Ủy ban Basel, "Kiểm soát nội bộ là quá trình được thực hiện bởi Hội đồng quản trị, Ban điều hành và toàn thể nhân viên. Đó không chỉ là một thủ tục hoặc một chính sách được thực hiện tại một thời điểm cố định mà tiếp diễn ở tất cả các cấp trong ngân hàng. Hội đồng quản trị và Ban điều hành chịu trách nhiệm thiết lập môi trường văn hóa tạo thuận lợi cho quá trình kiểm soát nội bộ được hiệu quả và việc theo dõi sự hiệu quả được diễn ra liên tục. Mỗi cá nhân trong tổ chức phải tham gia vào quá trình đó".

Hệ thống kiểm soát nội bộ là tập hợp các cơ chế, chính sách, quy trình, quy định nội bộ, cơ cấu tổ chức của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được xây dựng phù hợp và được tổ chức thực hiện nhằm bảo đảm phòng ngừa, phát hiện, xử lý kịp thời rủi ro.

Kiểm soát nội bộ có 3 mục tiêu chính, bao gồm:

1/ Mục tiêu hoạt động: kiểm soát nội bộ nhằm đảm bảo các hoạt động trong ngân hàng an toàn và hiệu quả; 2/ Mục tiêu thông tin: kiểm soát nội bộ nhằm đảm bảo các thông tin quản trị và tài chính đầy đủ, kịp thời và đáng tin cậy; 3/ Mục tiêu tuân thủ: kiểm soát nội bộ nhằm đảm bảo các hoạt động của ngân hàng tuân thủ các quy định pháp luật và đạo đức kinh doanh.

2. Các nguyên tắc của hệ thống kiểm soát nội bộ ngân hàng

Uỷ ban Basel về giám sát ngân hàng chịu trách nhiệm xây dựng và phát triển các chuẩn mực về giám sát ngân hàng được quốc tế công nhận. Các tiêu chuẩn này trên thực tế đã trở thành những tiêu chuẩn tối thiểu, mang ý nghĩa ràng buộc trong hoạt động giám sát ngân hàng. Đối với hoạt động kiểm soát nội bộ trong ngân hàng, Ủy ban Basel đưa ra 13 nguyên tắc chung làm khuôn khổ giúp các TCTD xây dựng, đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ. Những nguyên tắc này mô tả các yếu tố cần thiết của hệ thống kiểm soát nội bộ, dựa trên kinh nghiệm của các nước thành viên trong Ủy ban. Cụ thể, Ủy ban Basel đề ra 13 nguyên tắc đối với hệ thống kiểm soát nội bộ chia thành 5 nhóm yếu tố có quan hệ chặt chẽ với nhau: (1) giám sát quản lý và văn hoá kiểm soát; (2) phát hiện và đánh giá rủi ro; (3) các hoạt động kiểm soát và phân công nhiệm vụ; (4) thông tin và trao đổi thông tin; và (5) giám

sát và các hoạt động chỉnh sửa. Tuỳ thuộc vào quy mô của ngân hàng, bản chất, mức độ phức tạp của hoạt động kinh doanh, vị trí địa lý, khuôn khổ pháp lý và quy định nội bộ của bản thân ngân hàng, các ngân hàng sẽ áp dụng một phần hay toàn bộ những nguyên tắc này.

Giám sát quản lý và văn hoá kiểm soát

Nguyên tắc 1:

Hội đồng quản trị có trách nhiệm phê duyệt và định kỳ kiểm tra toàn bộ chiến lược kinh doanh và những chính sách chủ đạo của ngân hàng; hiểu rõ những rủi ro chính của ngân hàng, thiết lập mức độ có thể chấp nhận được đối với những rủi ro này và bảo đảm rằng ban (tổng) giám đốc thực hiện các bước cần thiết để xác định, đo lường, theo dõi và kiểm soát rủi ro; phê duyệt cơ cấu tổ chức; và bảo đảm rằng ban (tổng) giám đốc luôn theo dõi tính hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ. Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cuối cùng đối với việc bảo đảm thiết lập và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ đầy đủ và hiệu quả.

Nguyên tắc 2:

Ban (tổng) giám đốc có trách nhiệm thực hiện các chiến lược và chính sách đã được Hội đồng quản trị phê duyệt; phát triển các quá trình nhằm xác định, đo lường, theo dõi và kiểm soát những rủi ro của ngân hàng; duy trì một cơ cấu tổ chức nhằm xác định rõ ràng trách nhiệm, thẩm quyền và mối quan hệ giữa các bộ phận; bảo đảm rằng các trách nhiệm được giao thực hiện có hiệu quả; thiết lập các chính sách kiểm soát nội bộ phù hợp; và theo dõi mức độ đầy đủ và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ.

Nguyên tắc 3:

Hội đồng quản trị và ban (tổng) giám đốc chịu trách nhiệm và nâng cao các tiêu chuẩn về tính thống nhất và đạo đức nghề nghiệp, thiết lập nền tảng văn hoá trong đó nhấn mạnh và làm cho tất cả nhân viên hiểu rõ tầm quan trọng của kiểm soát nội bộ trong ngân hàng. Mọi nhân viên trong ngân hàng cần nhận thức rõ vai trò của mình trong quá trình kiểm soát nội bộ và tham gia đầy đủ vào quá trình này.

Xác định và đánh giá rủi ro

Nguyên tắc 4:

Một hệ thống kiểm soát nội bộ hiệu quả cần phải nhận biết và đánh giá liên tục các rủi ro trọng yếu có thể ảnh hưởng bất lợi đến việc thực hiện các mục tiêu của ngân hàng. Sự đánh giá này cần bao quát mọi rủi ro của ngân hàng cũng như hệ thống ngân hàng (rủi ro tín dụng, rủi ro quốc gia, rủi ro thị trường, rủi ro lãi suất, rủi ro thanh khoản, rủi ro hoạt động, rủi ro pháp lý và rủi ro uy tín).Hệ thống kiểm soát nội bộ cần được xem xét điều chỉnh để thích ứng với những rủi ro mới phát sinh hoặc trước đây chưa được kiểm soát.

Các hoạt động kiểm soát và phân công nhiệm vụ

Nguyên tắc 5:

Các hoạt động kiểm soát phải là một công việc quan trọng trong hoạt động hàng ngày của ngân hàng. Một hệ thống kiểm soát nội bộ hiệu quả yêu cầu thiết lập một cơ cấu kiểm soát phù hợp, với các hoạt động kiểm soát được quy định ở mọi cấp; bao gồm các nội dung: xem xét của ban (tổng) giám đốc; kiểm soát hoạt động phù hợp đối với các phòng ban; kiểm tra tuân thủ mức độ giới hạn rủi ro và tiếp tục theo dõi với các trường hợp không tuân thủ; hệ thống phê duyệt và ủy quyền; và hệ thống thẩm tra và đối chiếu.

Nguyên tắc 6:

Một hệ thống kiểm soát nội bộ hiệu quả yêu cầu phải có sự phân công nhiệm vụ phù hợp và bảo đảm nhân sự không được giao những trách nhiệm mâu thuẫn nhau. Các bộ phận có tiềm năng xung đột lợi ích cần được xác định, tối thiểu hoá và được theo dõi một cách độc lập và cẩn thận.

Thông tin và trao đổi thông tin

Nguyên tắc 7:

Một hệ thống kiểm soát nội bộ hiệu quả yêu cầu phải có dữ liệu đầy đủ và toàn diện về tài chính, hoạt động và tuân thủ, cũng như thông tin thị trường về các sự kiện và điều kiện có thể ảnh hưởng đến quá trình ra quyết định. Thông tin phải đáng tin cậy, kịp thời, có thể tiếp cận và được cung cấp theo định dạng thống nhất.

Nguyên tắc 8:

Một hệ thống kiểm soát nội bộ hiệu quả yêu cầu đòi hỏi phải có hệ thống thông tin đáng tin cậy bao quát mọi hoạt động chủ yếu của ngân hàng. Những hệ thống này bao gồm cả hệ thống lưu trữ và sử dụng dữ liệu dưới dạng điện tử, phải an toàn, được theo dõi độc lập và được hỗ trợ bởi các hệ thống dự phòng thích hợp.

Nguyên tắc 9:

Một hệ thống kiểm soát nội bộ hiệu quả cần có những kênh liên lạc hiệu quả để bảo đảm mọi nhân viên đều hiểu rõ và tuân thủ các chính sách và thủ tục liên quan đến nhiệm vụ và trách nhiệm của họ và đảm bảo rằng những thông tin cần thiết khác cũng đã được phổ biến đến những người cần nó.

Giám sát và các hoạt động chỉnh sửa

Nguyên tắc 10:

Tính hiệu quả của toàn bộ hệ thống kiểm soát nội bộ của ngân hàng cần được theo dõi trên cơ sở liên tục. Việc theo dõi những rủi ro trọng yếu phải là một phần trong hoạt động hàng ngày của ngân hàng cũng như đánh giá định kỳ của bộ phận kinh doanh và kiểm toán nội bộ.

Nguyên tắc 11:

Hệ thống kiểm soát nội bộ cần được kiểm toán toàn diện và hiệu quả bởi các nhân viên hoạt động độc lập, được đào tạo thích hợp và có năng lực. Bộ phận kiểm toán nội bộ, như một phần trong hoạt động theo dõi hệ thống kiểm soát nội bộ phải được báo cáo trực tiếp cho Hội đồng quản trị hoặc ban kiểm soát và ban (tổng) giám đốc.

Nguyên tắc 12:

Những khiếm khuyết về kiểm soát nội bộ, được phát hiện bởi bộ phận kinh doanh, kiểm toán nội bộ hay các đơn vị kiểm soát khác, phải được báo cáo kịp thời cho cấp lãnh đạo thích hợp và phải được khắc phục sớm. Những khiếm khuyết quan trọng về kiểm soát nội bộ phải được báo cáo cho ban (tổng) giám đốc và hội đồng quản trị.

Đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ thông qua các cơ quan giám sát ngân hàng

Nguyên tắc 13:

Các cơ quan giám sát cần yêu cầu mọi ngân hàng, dù quy mô lớn hay nhỏ, phải có hệ thống kiểm soát nội bộ hiệu quả phù hợp với bản chất, mức độ phức tạp và tính chất cố hữu của rủi ro trong các hoạt động nội bảng và ngoại bảng và đáp ứng được những thay đổi về môi trường và điều kiện kinh doanh của ngân hàng. Trong những trường hợp khi cơ quan giám sát xác định hệ thống kiểm soát nội bộ của một ngân hàng không đầy đủ hoặc

không hiệu quả so với hồ sơ rủi ro cụ thể của ngân hàng đó (ví dụ, không bao quát hết mọi nguyên tắc trong văn bản này) thì họ phải đưa ra cách xử lý phù hợp.

3. Công cụ mẫu để thiết lập hệ thống kiểm soát nội bộ hiệu quả

Các công cụ, chính sách và quy trình mà Ngân hàng có thể tiếp cận khi xây dựng một hệ thống kiểm soát nội bộ bao gồm:

♦ Cơ cấu tổ chức và quyền hạn rõ ràng.

♦ Các quy trình, thủ tục được viết thành văn bản.

♦ Phân tách trách nhiệm.

♦ Rà soát, kiểm tra và phê duyệt.

♦ Những chính sách kế toán và sao lưu hồ sơ, dữ liệu thống nhất.

♦ Đối chiếu các tài khoản kịp thời.

♦ Đánh giá/ đánh giá lại thường xuyên.

♦ Kiểm tra định kỳ.

♦ Kiểm soát việc ra vào những khu vực nhạy cảm.

♦ Kiểm soát kép đối với những tài sản và thông tin có giá trị; và,

♦ Các quy trình dự phòng và nhân sự.

Thiết lập và duy trì một hệ thống kiểm soát hiệu quả, bao gồm việc xây dựng, triển khai đầy đủ các bộ công cụ nêu trên. Các chính sách, thủ tục và quy trình kiểm soát nội bộ cần phải được chuyển tải đến từng bộ phận kinh doanh và cần phải nhất quán trong toàn ngân hàng. Các biện pháp kiểm soát phải được gắn vào trong các quy trình kinh doanh ở tất cả các cấp độ và ở mọi bộ phận của ngân hàng. Những yếu tố, tiêu chí chính cần được xem xét nhằm đảm bảo các quy trình kiểm soát nội bộ của ngân hàng là đầy đủ và hiệu quả, bao gồm:

♦ Hệ thống kiểm soát nội bộ phù hợp với loại và mức độ rủi ro chứa đựng trong mỗi hoạt động của tổ chức do tính chất và phạm vi của chúng.

♦ Cơ cấu tổ chức của tổ chức tín dụng phân tách rạch ròi thẩm quyền và trách nhiệm trong việc theo dõi việc tuân thủ các chính sách, thủ tục và hạn mức.

♦ Các cấp độ báo cáo có đảm bảo đủ tính độc lập của các khu vực kiểm soát đối với các cấp độ kinh doanh; có mức độ phân tách trách nhiệm đầy đủ trong tổ chức – ví dụ như trách nhiệm liên quan đến kinh doanh, bảo vệ an ninh, các hoạt động back-office, hoặc trách nhiệm liên quan đến nguồn gốc khoản vay đối với kế toán.

♦ Cơ cấu tổ chức phù hợp với hoạt động nghiệp vụ thực tế.

♦ Các báo cáo tài chính, hoạt động và báo cáo quản lý đủ tin cậy, trung thực và kịp thời; trong trường hợp cần thiết, những ngoại lệ cần phải được ghi lại và tiến hành kiểm tra ngay.

♦ Có các thủ tục đầy đủ để đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật.

♦ Kiểm toán nội bộ và các hoạt động rà soát, kiểm soát phải đảm bảo tính độc lập và khách quan.

ẢNH: ĐĂNG TUYỀN

Một hệ thống kiểm soát nội bộ hiệu quả yêu cầu đòi hỏi phải có hệ thống thông tin đáng tin cậy bao quát mọi hoạt động chủ yếu của ngân hàng

♦ Phạm vi, các thủ tục, phát hiện và các phản hồi đối với các cuộc kiểm toán cũng như các cuộc kiểm tra, rà soát được lập hồ sơ đầy đủ.

♦ Những điểm yếu quan trọng phát hiện trong các đợt kiểm toán được lãnh đạo cấp cao của TCTD quan tâm đúng mức và kịp thời; những hành động của ban điều hành nhằm khắc phục những điểm yếu lớn được thẩm tra và rà soát một cách khách quan.

♦ Ủy ban kiểm toán hoặc HĐQT của tổ chức tín dụng thường xuyên rà soát kết quả cũng như hiệu quả của kiểm toán nội bộ và các hoạt động kiểm tra, rà soát khác.

Nếu được cơ cấu tốt và phù hợp, hệ thống kiểm soát nội bộ sẽ thúc đẩy hoạt động ngân hàng hiệu quả cũng như công tác báo cáo tài chính và báo cáo quản lý đáng tin cậy, thúc đẩy bảo vệ tài sản có; đồng thời giúp đảm bảo sự tuân thủ luật, các quy định và chính sách liên quan. Lý tưởng nhất là kiểm soát nội bộ được kiểm tra bởi một kiểm toán viên độc lập báo cáo trực tiếp với HĐQT hoặc với một ủy ban của HĐQT, thường là Ủy ban Kiểm toán của tổ chức tín dụng.

4. Một số yếu kém, tồn tại trong hoạt động kiểm soát nội bộ ngân hàng

Nhiều thất bại của hệ thống kiểm soát dẫn đến những tổn thất lớn cho các ngân hàng lẽ ra có thể giảm nhẹ hoặc tránh được nếu hội đồng quản trị và ban (tổng) giám đốc của ngân hàng thiết lập được hệ thống kiểm soát nội bộ hiệu quả. Một số yếu kém, tồn tại trong hoạt động kiểm soát nội bộ do Ủy ban Basel tổng kết qua khảo sát thực tế bao gồm:

Thứ nhất, nền văn hoá kiểm soát không hiệu quả, thể hiện qua 2 yếu tố: (1) Ban (tổng) giám đốc thất bại trong việc nhấn mạnh tầm quan trọng của một hệ thống kiểm soát nội bộ hiệu quả thông qua lời nói và hành động của mình và quan trọng nhất, thông qua các tiêu chí được sử dụng để quyết định tiền lương, thưởng và thăng chức. (2) Ban (tổng) giám đốc thất bại trong việc bảo đảm rằng cơ cấu tổ chức và trách nhiệm quản lý được định nghĩa rõ ràng. Ví dụ, ban (tổng) giám đốc thất bại trong việc yêu cầu giám sát đầy đủ với những người có quyền ra quyết định và báo cáo về bản chất cũng như việc tiến hành các hoạt động kinh

doanh một cách kịp thời.

Thứ hai, việc nhận thức và đánh giá rủi ro không đầy đủ đã góp phần gây ra vấn đề về kiểm soát nội bộ tại một số ngân hàng cũng như những tổn thất liên quan. Trong một số trường hợp, tiềm năng lợi nhuận cao đi kèm theo một số khoản vay, đầu tư và các công cụ phái sinh đã làm lãnh đạo ngân hàng buông lỏng trong việc đánh giá kỹ lưỡng rủi ro đi kèm với các giao dịch này và không bố trí đủ các nguồn lực để tiếp tục theo dõi và đánh giá rủi ro. Các tổn thất cũng được tạo ra khi lãnh đạo thất bại trong việc cập nhật quá trình đánh giá rủi ro khi môi trường hoạt động của ngân hàng thay đổi. Ví dụ, khi có các sản phẩm phức tạp hơn trong một lĩnh vực kinh doanh, hệ thống kiểm soát nội bộ có thể chưa được cải thiện để đáp ứng với những sản phẩm phức tạp này. Hoặc liên quan đến việc tham gia vào một hoạt động kinh doanh mới, nếu không có sự đánh giá khách quan và đầy đủ về những rủi ro có liên quan, hệ thống kiểm soát nội bộ có thể không đáp ứng được với những rủi ro trong hoạt động kinh doanh mới.

Thứ ba, khi xem xét một số tổn thất lớn ở các ngân hàng gây ra bởi hoạt động không hiệu quả của hệ thống kiểm soát, các cơ quan giám sát ngân hàng thường thấy rằng các ngân hàng này thất bại trong việc tuân thủ một số nguyên tắc kiểm soát nội bộ cơ bản. Trong đó, việc phân định nhiệm vụ, một trong những trụ cột của hệ thống kiểm soát lành mạnh thường bị bỏ qua. Thường ban (tổng) giám đốc giao cho một người có uy tín trách nhiệm giám sát hai hay nhiều hơn lĩnh vực có xung đột lợi ích. Ví dụ, trong một số trường hợp, một người giám sát cả bộ phận front và back office của phòng giao dịch. Điều này cho phép cá nhân đó kiểm soát giao dịch từ khi bắt đầu đến khi kết thúc. Giao những nhiệm vụ có xung đột lợi ích cho một cá nhân sẽ làm cho người này có thể tạo dựng dữ liệu tài chính để trục lợi, gây ra tổn thất cho ngân hàng.

Thứ tư, một số ngân hàng gặp phải tổn thất lớn vì thông tin trong ngân hàng không đủ độ tin cậy hoặc không đầy đủ xuất phát từ sự trao đổi thông tin trong nội bộ ngân hàng không hiệu quả. Thông tin tài chính có thể bị báo cáo sai; các chuỗi số liệu sai từ nguồn bên ngoài có thể được sử dụng để đánh giá tình hình tài chính; và những hoạt động nhỏ nhưng rủi ro cao có thể không được phản ánh trong báo cáo. Trong một số trường hợp, các ngân hàng thất bại trong việc trao đổi các nhiệm vụ và trách nhiệm kiểm soát hay thất bại trong việc công bố các chính sách, không bảo đảm rằng chính sách đã được đọc, hiểu và tuân thủ bởi tất cả các cán bộ trong ngân hàng. Kết quả là, trong một thời gian dài, những chính sách quản lý chính không được thực thi.

Thứ năm, nhiều ngân hàng bị tổn thất do hệ thống kiểm soát nội bộ không có các quá trình theo dõi liên tục hoặc việc đánh giá hoạt động được tiến hành không đầy đủ. Trong một số trường hợp, sự vắng mặt của hoạt động theo dõi bắt đầu với sự thất bại của việc xem xét và đối phó với thông tin hàng ngày cung cấp cho lãnh đạo bộ phận kinh doanh và những người khác nhằm chỉ ra những hoạt động bất thường, như vượt quá giới hạn rủi ro, tài khoản của khách hàng ở trong các hoạt động tự doanh, hoặc thiếu các báo cáo tài chính từ bên vay. Trong một số trường hợp khác, bộ phận hay hoạt động của ngân hàng đã tạo ra những tổn thất lớn có rất nhiều đặc điểm cho thấy mức độ rủi ro tăng rất cao như khả năng sinh lời không bình thường khi so với mức độ rủi ro và tăng trưởng nhanh chóng ở một hoạt động kinh doanh mới cách xa về mặt địa lý so với ngân hàng mẹ. Tuy nhiên, do đánh giá rủi ro không đầy đủ, ngân hàng không cung cấp đủ nguồn lực để kiểm soát hay theo dõi các hoạt động có rủi ro cao này. Trong một số trường hợp, các hoạt động có rủi ro cao được tiến hành với sự giám sát ít hơn so với các hoạt động có rủi ro thấp hơn và một số cảnh báo của kiểm toán nội bộ và độc lập không được lãnh đạo chú ý.

Thứ sáu, mặc dù kiểm toán nội bộ có thể là một nguồn đánh giá tin cậy nhưng nó sẽ không có hiệu quả nhiều ở ngân hàng gặp vấn đề. Sự kết hợp 3 yếu tố góp phần vào sự không hiệu quả bao gồm: hoạt động của kiểm toán từng nội dung hoạt động, không hoạt động, thiếu hiểu biết về các quá trình kinh doanh, và theo dõi không đầy đủ khi vấn đề đã được phát hiện. Cách tiếp cận rời rạc của kiểm toán xảy ra chủ yếu do các chương trình kiểm toán nội bộ được cơ cấu thành một chuỗi các cuộc kiểm toán rời rạc đối với một số hoạt động cụ thể trong cùng một đơn vị, trong cùng một khu vực địa lý hay trong cùng một tập đoàn. Do quá trình kiểm toán là rời rạc, các nhân viên kiểm toán nội bộ không hiểu biết hoàn toàn về các quá trình kinh doanh. Một cách tiếp cận kiểm toán mà cho phép kiểm toán viên theo dõi các quá trình và chức năng từ đầu cho đến cuối (có nghĩa là theo dõi từng giao dịch đơn lẻ từ điểm bắt đầu giao dịch cho đến giai đoạn lập báo cáo tài chính) sẽ cho phép họ có sự hiểu biết tốt hơn. Hơn nữa, nó sẽ tạo ra cơ hội thẩm tra và kiểm định mức độ đầy đủ của kiểm soát tại mỗi bước trong quá trình.

Kiểm toán nội bộ cũng có thể bị hạn chế khi lãnh đạo không theo dõi về các vấn đề do kiểm toán phát hiện. Có thể phát sinh chậm trễ do thiếu sự chấp nhận của lãnh đạo về vai trò và tầm quan trọng của kiểm toán nội bộ. Ngoài ra, kiểm toán nội bộ cũng sẽ bị hạn chế nếu ban (tổng) giám đốc và thành viên Hội đồng quản trị (hoặc uỷ ban kiểm toán) không nhận được các báo cáo theo dõi định kỳ và kịp thời nhằm chỉ ra những vấn đề quan trọng và những hành động khắc phục sau đó của lãnh đạo. Loại hình công cụ theo dõi định kỳ này có thể hỗ trợ ban (tổng) giám đốc đối phó với những vấn đề quan trọng một cách kịp thời.

Kết luận

Hệ thống kiểm soát nội bộ hiệu quả là một bộ phận cực kỳ quan trọng trong hoạt động ngân hàng, là nền tảng đảm bảo cho TCTD phát triển an toàn và lành mạnh. Hệ thống kiểm soát nội bộ giúp bảo đảm đạt được các mục tiêu của ngân hàng, bảo đảm khả năng sinh lời dài hạn của ngân hàng cũng như duy trì hệ thống báo cáo tài chính và quản lý đáng tin cậy. Điều kiện môi trường kinh doanh tiềm ẩn nhiều rủi ro đòi hỏi các NHTM Việt Nam phải không ngừng nâng cao năng lực quản trị điều hành, đặc biệt phải xây dựng hệ thống kiểm soát nội bộ hữu hiệu nhằm kiểm soát và giảm thiểu rủi ro.

Trong quá trình tái cơ cấu ngành ngân hàng và hội nhập quốc tế, xây dựng hệ thống kiểm soát nội bộ hiệu quả đi đôi với quản lý rủi ro cần được coi trọng hơn bao giờ hết■